**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị công tác** | **Họ và tên giáo viên** |
| 1. Trường THCS &THPT Lai Hòa 2. Trung Tâm GDNN-GDTX Hướng Hóa | Tên: Chao Phép  Mail: [chaophep.c3lh@soctrang.edu.vn](mailto:chaophep.c3lh@soctrang.edu.vn)  Tên : Nguyễn Thị Minh Trí  Mail:minhtri1910@gmail.com |

**CHUYÊN ĐỀ 2: MỘT SỐ BỆNH DỊCH Ở NGƯỜI VÀ CÁCH PHÒNG CHỐNG**

**ÔN TẬP CHUYÊN ĐỀ 2**

Môn Sinh học; Lớp: 11

Thời gian thực hiện: 1 tiết

**I. MỤC TIÊU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phẩm chất, năng lực** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** | **Mã hoá** |
| **1. Về năng lực**  ***1.1. Năng lực sinh học*** | | |
| *Nhận thức sinh học* | Tìm được từ khoá và sử dụng được thuật ngữ khoa học để kết nối thông tin theo logic có ý nghĩa trong việc xây dựng sơ đồ hệ thống hoá kiến thức về một số bệnh dịch ở người và cách phòng chống | SH 1.8.1 |
| Sử dụng được các hình thức ngôn ngữ biểu đạt khác nhau để hoàn thành các bài tập ôn tập Chuyên đề 2. | SH 1.8.2 |
| *Vận dụng kiến thức,*  *kĩ năng đã học* | Vận dụng những hiểu biết về một số bệnh dịch ở người để giải thích được những hiện tượng thường gặp trong đời sống | SH 3.1 |
| … |
| ***1.2. Năng lực chung*** | | |
| Tự chủ và tự học | Tự nhận ra và điều chỉnh được những sai sót, hạn chế của bản thân trong quá trình học tập các nội dung về một số bệnh dịch ở người; biết tự điều chỉnh cách học tập môn Sinh học cho phù hợp. | TCTH 6.3 |
| Giao tiếp và hợp tác | Lựa chọn được hình thức làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập. | GTHT 3 |
| Giải quyết vấn đề và sáng tạo | Nêu được ý tưởng mới trong việc hệ thống hoá kiến thức về một số bệnh dịch ở người và cách phòng chống | VĐST 3 |
| **2. Về phẩm chất** | | |
| Chăm chỉ | Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn khi học tập về một số bệnh dịch ở người và cách phòng chống | CC 1.1 |

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

‒ Máy tính, máy chiếu

‒ Padlet

(‒ Máy tính, máy chiếu) bỏ thừa

**2. Đối với học sinh**

- Sách chuyên đề, tài liệu học tập

‒ Giấy A0, bút vẽ

‒ Thiết bị (máy tính, điện thoại) có kết nối internet

‒ Nội dung trả lời các câu hỏi trong bài

‒ Biên bản thảo luận nhóm

- Sách chuyên đề, tài liệu học tập

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1. MỞ ĐẦU (5 phút)**  **a) Mục tiêu:**  Tạo động lực học tập, từ đó sẽ gây hứng thú cho HS, giúp HS có cái nhìn khái quát về những nội dung đã học trong Chuyên đề 2.  **b) Tổ chức thực hiện**  ***\* Giao nhiệm vụ học tập:***  - GV (Yêu cầu HS chia) chia lớp thành 4 nhóm: GV kẻ sẵn bảng đen thành 4 cột, mỗi nhóm 1 cột.  - GV (Yêu cầu HS) yêu cầu các nhóm thảo luận và viết kết quả lên bảng trong thời gian 3 phút.  Nhóm 1 và 2 cùng thảo luận và viết ra 4 bệnh truyền nhiễm và đưa ra cách phòng chống ( HS tự chia 1 nhóm viết tên bệnh, 1 nhóm viết cách phòng chống lênh bảng)  Nhóm 3 và 4 cùng thảo luận và viết ra 4 bệnh **KHÔNG** truyền nhiễm và đưa ra cách phòng chống ( HS tự chia 1 nhóm viết tên bệnh, 1 nhóm viết cách phòng chống)  ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***  HS trao đổi thảo luận, suy nghĩ tìm ra kết quả  ***\* Báo cáo, thảo luận:***   * Đại diện nhóm trình bày câu trả lời của nhóm mình trong thời gian 4 phút * Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, góp ý.   ***\* Kết luận, nhận định:***  - GV nhận xét và thông báo đáp án.  - HS lĩnh hội và lưu ý các nội dung quan trọng.  **HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (30 phút)**  **Hoạt động 2.1. Hệ thống hóa kiến thức (13 phút)**  **a) Mục tiêu:**  SH 1.8.1; TCTH 6.3; GTHT 3; VĐST 3; CC 1.1.  **b) Tổ chức thực hiện**  ***\* Giao nhiệm vụ học tập:***   * Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm là một đội thi trong cuộc thi “Hiểu biết, sống khỏe”( có thể cho các nhóm tự đặt tên nhóm mình cho sinh động.) * Giáo viên hướng dẫn học sinh tham gia vòng 1 “Thiết kế giỏi”: Mỗi đội sẽ thiết kế một áp phích trên một mặt giấy A0 hoặc trên máy tính về chủ đề “Một số bệnh dịch ở người và cách phòng chống”, nội dung là kiến thức trọng tâm của chuyên đề 2 * Yêu cầu:   + Thời gian: Học sinh chuẩn bị áp phích ở nhà gửi lên padlet trước ngày có tiết học một ngày, lên lớp đại diện nhóm sẽ giới thiệu áp phích của nhóm mình với thời gian tối đa là 2 phút  + Hình thức trình bày: Bố cục rõ ràng, khoa học, có tính thẩm mỹ.  ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***   * Học sinh thiết kế sản phẩm học tập theo yêu cầu của giáo viên * Học sinh chụp hình hoặc gửi file lên padlet theo đúng thời gian qui định.   ***\* Báo cáo, thảo luận:***   * Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm mình trong thời gian 2 phút * Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, góp ý.   ***\* Kết luận, nhận định:***   * Giáo viên nhận xét, chỉnh sửa, công bố kết quả điểm số cho sản phẩm học tập của học sinh * Giáo viên dùng công cụ 1,2 để đánh giá nhóm và cá nhân học sinh   **Hoạt động 2.2. Hướng dẫn giải bài tập (17 phút)**  **a) Mục tiêu:** SH 1.8.2; SH 3.1; TCTH 6.3; GTHT 3; VĐST 3; CC 1.1  **b) Tổ chức thực hiện**  ***\* Giao nhiệm vụ học tập:***   * Giáo viên hướng dẫn học sinh thi vòng 2 “Giải đáp hay”: Đại diện mỗi nhóm sẽ lên bốc thăm 2 câu hỏi trong 8 câu hỏi ở phần bài tập, sau đó sẽ về thảo luận nhóm, thời gian tối đa là 5 phút. Sau đó các nhóm sẽ được gọi để trả lời câu hỏi của nhóm mình, điểm số sẽ được ghi tùy theo tỉ lệ % trả lời đúng câu hỏi, tối đa là 20 điểm, trả lời sai không bị trừ điểm. Các nhóm khác giành quyền trả lời bổ sung bằng cách giơ tay, có bổ sung đúng sẽ được cộng 1 ý đúng là 1 điểm. * Nội dung các câu hỏi:   **Câu hỏi 1:** Những phát biểu dưới đây là đúng hay sai? Giải thích.  a, Tác nhân lây nhiễm qua đường máu thì không thể lây nhiễm qua con đường khác  b, Tiêm vaccine là một biện pháp phòng chống bệnh rất hiệu quả  c, Con đường giúp cho các tác nhân gây bệnh nhanh nhất là đường tiêu hóa  d, Chỉ cần có con đường lây nhiễm thích hợp thì các tác nhân có thể gây bệnh dịch ở người  **Câu hỏi 2:** "Mặc dù tác nhân gây bệnh truyền nhiễm rất đa dạng nhưng mỗi tác nhân chỉ gây một bệnh truyền nhiễm". Nhận xét này đúng hay sai? Lấy ví dụ chứng minh  **Câu hỏi 3:** Điền từ hoặc cụm từ thích hợp vào chỗ trống:  "Người nhiễm HIV có nguy cơ ...(1)... cao do mắc các bệnh ...(2)... Nguyên nhân gây ra hiện tượng này là do HIV xâm nhập và làm phá vỡ tế bào ...(3)... dẫn đến làm giảm ...(4)... của cơ thể".  **Câu hỏi 4:** Đọc đoạn thông tin sau và trả lời câu hỏi:  Vi khuẩn Vibrio cholerae sống kí sinh ở ruột non người gây bệnh tả. Chúng tiết ra độc tố làm biến đổi tính chất của màng tế bào gây rối loạn cân bằng nước và chất điện giải trong lòng ruột dẫn đến tiêu chảy ồ ạt (lượng phân có thể lên đến 500-1000 mL/giờ), mất nhiều nước và chất điện giải, bị suy tuần hoàn nhanh chóng và suy thận cấp.  Sau khi một lượng lớn vi khuẩn đi vào trong ống tiêu hóa, phần lớn chúng sẽ bị tiêu diệt ở dạ dày, chỉ một phần nhỏ còn lại định cư ở ruột non. Các enzyme protease và khả năng di động của vi khuẩn giúp chúng chui qua lớp niêm mạc ruột non và tiếp cận với tế bào niêm mạc ruột  a, Tại sao vi khuẩn tả và độc tố của chúng không gây tổn thương các tế bào niêm mạc ruột nhưng vẫn gây hại cho người bệnh? Tại sao người mắc bệnh tả có thể tử vong?  b, Tại sao một số trường hợp bị nhiễm vi khuẩn tả nhưng không mắc bệnh  c, Một trong những phương pháp để chữa trị kịp thời là cho người mắc bệnh tả uống dung dịch oresol. Hãy giải thích cơ sở khoa học của phương pháp này?  **Câu hỏi 5:** Một người vừa vô tình giẫm phải kim tiêm bên lề đường khiến anh ta bị chảy máu. Một số biện pháp được đưa ra để xử lí vết thương như sau:  (1) Rửa vết thương nhiều lần bằng xà phòng  (2) Sát trùng vết thương bằng cồn 70%  (3) Khâu hoặc băng kín vết thương  (4) sử dụng kháng sinh để ngăn vết thương không bị nhiễm trùng  a, Trong các biện pháp trên, biện pháp nào không được dùng để xử lí vết thương? Giải thích?  b, Người này có nguy cơ cao bị nhiễm virus nào? Có thể dùng phương pháp nào để xác định sự có mặt của loại virus đó?  c, Giả sử kết quả xét nghiệm cho thấy trong cơ thể anh ta có sự xuất hiện của loại virus trên, theo em, người này cần làm những việc gì?  **Câu hỏi 6:** Trong điều trị bệnh tả, hãy đưa ra các lí do giải thích tại sao điều trị bằng liệu pháp tiêm kháng sinh có hiệu quả cao hơn so với việc uống thuốc kháng sinh  **Câu hỏi 7:** Nếu em là một nhà sinh học phân tử, bằng hiểu biết của mình, em hãy đề xuất một số phương án để ngăn chặn sự xâm nhiễm và nhân lên của HIV  **Câu hỏi 8:** Hãy kể tên một số ngành nghề có vai trò trong việc phòng chống bệnh truyền nhiễm và dịch bệnh. Người làm các ngành nghề đó cần thực hiện những biện pháp gì để hạn chế khả năng lây nhiễm mầm bệnh  ***\* Thực hiện nhiệm vụ:*** Học sinh tham gia trò chơi với sự dẫn dắt của giáo viên.  ***\* Báo cáo, thảo luận:*** Học sinh thảo luận và trả lời câu hỏi của nhóm mình, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn, có thể đặt câu hỏi thắc mắc nếu chưa rõ.  ***\* Kết luận, nhận định:***   * Giáo viên nhận xét, chỉnh sửa, thông báo kết quả điểm số phần thi của các nhóm. * Giáo viên dùng công cụ 2, 3 để đánh giá   - Gợi ý câu trả lời các câu hỏi:  1. a. Sai. Nhiều tác nhân gây bệnh có thể lây nhiễm qua nhiều con đường khác nhau. Ví dụ: HIV có thể lây nhiễm qua đường máu, quan hệ tình dục và từ mẹ sang con.  b. Đúng. Tiêm chủng có nhiều vai trò quan trọng như: giảm nguy cơ mắc các bệnh nguy hiểm, đảm bảo sự phát triển bình thường của cơ thể (đặc biệt là trẻ em), bảo vệ sức khoẻ cộng đồng, tiết kiệm chi phí điều trị bệnh, phát triển nguồn nhân lực của quốc gia, giảm thiểu gánh nặng kinh tế cho xã hội…  c. Sai. Con đường giúp cho tác nhân gây bệnh nhanh nhất là đường hô hấp.  d. Sai. Các tác nhân muốn gây bệnh thì ngoài con đường lây nhiễm thích hợp còn phụ thuộc vào sức đề kháng của cơ thể, có độc lực đủ mạnh và điều kiện môi trường phù hợp  2. Nhận xét này đúng. Tác nhân gây bệnh dịch ở người rất đa dạng, có thể do virus, vi khuẩn, nấm hoặc kí sinh trùng. Tác nhân gây bệnh có tính đặc hiệu, nghĩa là mỗi tác nhân chỉ gây một bệnh truyền nhiễm nhất định. Ví dụ: SARS-CoV-2 gây bệnh Covid-19, nấm Trichophyton mentagrophytes gây bệnh hắc lào, vi khuẩn Vibrio cholerae O1 gây bệnh tả….  3. (1) tử vong, (2) cơ hội, (3) lympho T, (4) chức năng miễn dịch.  4. a. Vi khuẩn tả liên kết với thụ thể trên bề mặt tế bào nhờ các protein cố định trên thành tế bào của chúng, giúp chúng có khả năng bám dính với ruột non, phát triển và tiết ra độc tố. Độc tố sinh ra dù không gây tổn thương tế bào nhưng khi gắn vào tế bào niêm mạc ruột làm cho các tế bào này tiết các chất điện giải vào ruột, dẫn đến mất nước và giảm huyết áp → người mắc bệnh tả bị mất nhiều bicarbonate và potassium nên làm giảm pH máu → có nguy cơ tử vong.  b. Sau khi một lượng lớn vi khuẩn xâm nhập vào cơ thể, phần lớn sẽ bị tiêu diệt do pH acid ở dạ dày, đây là hàng rào bảo vệ đầu tiên của cơ thể để chống lại vi khuẩn tả; một phần nhỏ vi khuẩn sống sót và di chuyển đến ruột non. Trường hợp này, do độc lực không đủ mạnh nên người nhiễm vi khuẩn tả sẽ không mắc bệnh.  c. Để điều trị kịp thời cho những bệnh nhân mắc dịch tả, yếu tố quan trọng nhất là cho bệnh nhân uống dung dịch bù nước và điện giải oresol (ORS) có chứa glucose và chất điện giải, qua đó thúc đẩy quá trình tái hấp thu sodium nhằm cải thiện tình trạng mất nước.  5. a. Các biện pháp không được dùng để xử lí vết thương: (3) Khâu hoặc băng kín vết thương vì nếu vết thương chưa được xử lí bằng dung dịch sát khuẩn phù hợp thì các tác nhân gây bệnh sẽ phát triển gây nhiễm trùng, tổn thương các tế bào; nếu băng kín vết thương sẽ ức chế quá trình hô hấp của các tế bào. (4) Sử dụng kháng sinh để ngăn vết thương không bị nhiễm trùng vì mỗi loại kháng sinh có một tác dụng nhất định và chỉ tác dụng lên vi khuẩn, không có tác dụng lên virus, nấm và các vi khuẩn không có thành tế bào. Bên cạnh đó, nên hạn chế sử dụng kháng sinh khi chưa biết chính xác mình bị nhiễm loại vi khuẩn nào.  b. Người này có nguy cơ nhiễm các loại virus có khả năng lây nhiễm qua đường máu như HIV, virus viêm gan B… Có thể xác định sự có mặt của virus 69 trong cơ thể bằng cách xét nghiệm máu, xét nghiệm ELISA để xác định sự có mặt của kháng nguyên hoặc kháng thể hoặc xét nghiệm PCR để xác định sự có mặt của nucleic acid của virus.  c. Người này cần:  – Tìm hiểu thông tin về loại virus bị nhiễm ở các nguồn tin cậy.  – Chủ động đến các cơ sở y tế hoặc bệnh viện để theo dõi sức khoẻ thường xuyên, nghe tư vấn và thực hiện các biện pháp theo hướng dẫn của bác sĩ.  – Không quan hệ tình dục, không sử dụng chung các vật dụng cá nhân, không tham gia hiến máu... để tránh lây lan virus cho người khác.  – Trường hợp cần sử dụng thuốc thì phải theo hướng dẫn của bác sĩ.  – Có chế độ dinh dưỡng phù hợp, làm việc và nghỉ ngơi hợp lí, thường xuyên tập thể dục để tăng cường sức khoẻ.  6. Nếu dùng kháng sinh thông qua đường uống, một phần kháng sinh bị ảnh hưởng bởi acid dạ dày và các enzyme dẫn đến mất chức năng, nhiều loại protein kháng sinh có kích thước phân tử lớn nên khó vận chuyển vào tế bào biểu mô ruột và vào máu.  Bệnh tả có triệu chứng ban đầu gồm đau bụng, nôn mửa và tiêu chảy nên kháng sinh có thể bị nôn ra hoặc không được giữ lại trong cơ thể.  Sự tác động của chất độc do vi khuẩn tả tiết ra làm khả năng hấp thụ kháng sinh của các tế bào niêm mạc ruột giảm.  Khi tiêm trực tiếp vào máu, kháng sinh sẽ được vận chuyển đến hầu hết các cơ quan của cơ thể, trong đó có cả nơi sinh sống của vi khuẩn tả → tăng hiệu quả tiêu diệt vi khuẩn   |  |  | | --- | --- | | **Phương án** | **Mục đích** | | Can thiệp trực tiếp vào quá trình nhân lên của HIV bằng các nucleotide hoặc các protein chống virus | Ức chế sự nhân lên của virus trong tế bào chủ nhằm hạn chế sự tăng sinh và phá huỷ các tế bào bạch cầu lympho T | | Cảm ứng gây chết HIV ngay trong tế bào chủ | Tiêu diệt HIV ngay khi chúng xâm nhập vào trong tế bào nhờ các chất có tác dụng phá huỷ hệ gene của virus | | Tăng cường miễn dịch bằng cách đưa gene hoặc các chất chống virus vào cơ thể | Bắt giữ và tiêu diệt virus trong máu hoặc phá huỷ các tế bào đã bị lây nhiễm | | Tạo các tế bào hồng cầu có thụ thể T-CD4+ trên màng tế bào | Khi HIV xâm nhiễm vào các tế bào này thì chúng không thể nhân lên được. |   8. Một số ngành nghề có vai trò trong việc phòng chống bệnh truyền nhiễm và dịch bệnh: bác sĩ, y sĩ, nhân viên y tế, kĩ thuật viên xét nghiệm, điều dưỡng… Biện pháp hạn chế khả năng lây nhiễm mầm bệnh: thường xuyên theo dõi và kiểm tra sức khoẻ, vệ sinh môi trường làm việc, rửa tay thường xuyên (nhất là sau khi tiếp xúc với bệnh nhân), đeo khẩu trang khi giao tiếp với người bệnh, tiêm phòng vaccine.  **HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP (5 phút)**  **a) Mục tiêu:** SH 3.1, TCTH 6.3; GTHT 3; VĐST 3; CC 1.1  **b) Tổ chức thực hiện**  ***\* Giao nhiệm vụ học tập:***  ‒ GV cho HS thảo luận “cặp đôi” theo bàn học để tìm đáp án đúng ở mỗi câu trắc nghiệm.  ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***  - Thảo luận cặp đôi, thống nhất câu trả lời.  ***\* Báo cáo, thảo luận:***  - Thành viên các nhóm giơ tay nhanh để dành quyền trả lời các câu hỏi.  - HS các nhóm khác nhận xét, đánh giá, bổ sung  ***\* Kết luận, nhận định:***  - GV đánh giá, nhận xét, kết luận.  Yêu cầu thảo luận nhóm 2 người ngồi cùng bàn, sau đó trả lời nhanh các câu hỏi sau  1. Một trong những biện pháp phòng chống hiệu quả nhất để ngăn ngừa bệnh truyền nhiễm là \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ thường xuyên với xà phòng và nước sạch.  A. Ngủ  B. **Rửa tay**  C. Ăn uống  D. Tập thể dục  2. Tiêm vaccine là cách phòng ngừa \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ cho nhiều bệnh truyền nhiễm như cúm, sởi và viêm gan.  A. Bệnh tật  B. **Bệnh truyền nhiễm**  C. Bệnh mãn tính  D. Chấn thương  3. Để phòng tránh việc lây nhiễm qua đường hô hấp, chúng ta nên đeo \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ khi ở nơi đông người hoặc khi có dịch bệnh bùng phát.  A. **Khẩu trang**  B. Găng tay  C. Mũ bảo hiểm  D. Kính râm 4. Ghép nối thông tin về nguyên nhân hoặc cách phòng ngừa cho các bệnh truyền nhiễm  | **Bệnh truyền nhiễm** | **Nguyên nhân/Cách phòng ngừa** | | --- | --- | | A. Sởi | 1. Tiêm vaccine định kỳ | | B. Sốt xuất huyết | 2. Vệ sinh môi trường, diệt muỗi | | C. Dịch tả | 3. Uống nước sạch, không ăn thực phẩm bẩn | | D. Lao phổi | 5. Thăm khám và điều trị sớm khi có triệu chứng |   A. 1-B, 3-A, 2-D, 4-C B. 1-C, 2-A, 3-B, 4-D  C. 1-A, 2-B, 3-C, 4-D D. 1-D, 2-C, 3-B, 4-A  **HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG (5 phút)**  **a) Mục tiêu:** SH 3.1, TCTH 6.3; GTHT 3; VĐST 3; CC 1.1  **b) Tổ chức thực hiện**  ***\* Giao nhiệm vụ học tập:***   * Giáo viên hướng dẫn học sinh tham gia vòng 3 “Xử lí đúng”: Giáo viên đưa ra tình huống cần giải quyết, các nhóm sẽ giành quyền trả lời bằng cách giơ tay, trong tình huống có nhiều câu hỏi mỗi câu trả lời đúng hoàn toàn được ghi 20 điểm, đúng ≥ 50% ghi 10 điểm, trả lời sai không bị trừ điểm. * Đội có điểm tổng cộng của 3 vòng cao nhất là đội chiến thắng. * Nội dung tình huống:  1. Tình huống 1: Cô A đang mang thai ở tháng thứ 2, cô bị ông C hàng xóm cưỡng bức, ông này là một người nghiện ma túy. Cô A vì sợ nên đã không nói với ai, đến một tháng sau cô mới dám nói với chồng và đến bệnh viện để kiểm tra sức khỏe và khám thai.( Đây là câu chuyện có thật được ghi nhận tại bệnh viện Từ Dũ, thành phố Hồ Chí Minh) 2. Cô A có thể mắc căn bệnh truyền nhiễm nguy hiểm nào? Vì sao? 3. Nếu cô A nhiễm bệnh thì người thân nào của cô sẽ dễ bị lây nhiễm nhất? Vì sao? 4. Theo em cô A nên xử lí thế nào để tránh nguy cơ nhiễm bệnh cho bản thân và gia đình? 5. Tình huống 2: Bạn M 16 tuổi có biểu hiện sốt cao uống thuốc hạ sốt nhưng không hạ, kèm theo đau đầu, đau bụng, chảy máu chân răng. 6. M có thể đang mắc loại bệnh dịch nguy hiểm nào? Tác nhân gây bệnh là gì? 7. Theo em gia đình của M cần làm gì để bảo vệ sức khỏe của bạn? 8. Chúng ta cần làm gì để phòng chống căn bệnh nguy hiểm này?   ***\* Thực hiện nhiệm vụ:*** Học sinh tham gia trò chơi giải quyết tình huống theo sự hướng dẫn của giáo viên  ***\* Báo cáo, thảo luận:*** Học sinh thảo luận, đại diện nhóm sẽ giơ tay giành quyền trả lời câu hỏi giải quyết tình huống, lắng nghe, bổ sung cho phần trả lời của nhóm bạn, đặt câu hỏi thắc mắc nếu chưa hiểu.  ***\* Kết luận, nhận định:***   * Giáo viên nhận xét, chỉnh sửa, công bố kết quả điểm số cho phần thi của các nhóm * Giáo viên dùng công cụ 2,3 để đánh giá * Gợi ý giải đáp tình huống:  1. 1. a) Cô A có thể mắc các căn bệnh truyền nhiễm như viêm gan B, viêm gan C nhưng nguy hiểm nhất là có thể mắc bệnh AIDS. Vì các bệnh trên đều có thể lây truyền qua đường máu, đường tình dục và ông C là người nghiện ma túy là đối tượng có nguy cơ cao mắc các bệnh truyền nhiễm trên.   b) Chồng và con cô A là đối tượng có nguy cơ cao nhiễm bệnh nếu cô A nhiễm bệnh. Vì các bệnh truyền nhiễm trên đều có thể lây truyền qua đường tình dục và đường mẹ truyền sang con qua nhau thai.  c) Cô A nên báo ngay cho gia đình và đến ngay cơ sở y tế để được tư vấn sử dụng thuốc chống phơi nhiễm HIV, đồng thời trình báo cho cơ quan công an sự việc xảy ra để bắt ngay ông C và làm xét nghiệm xem ông C có nhiễm bệnh truyền nhiễm gì để áp dụng các biện pháp phòng chống bệnh cho cô A và người thân.  2. a) Bạn M có thể đã mắc bệnh sốt xuất huyết, tác nhân gây bệnh là vius dengue.  b) Gia đình nên đưa M đi đến bệnh viện khám bệnh ngay để được điều trị kịp thời  c) Chúng ta cần áp dụng các biện pháp phòng chống bệnh sốt xuất huyết:  + Loại bỏ nơi sinh sản của muỗi, diệt lăng quăng/bọ gậy bằng cách: Sử dụng một số biện pháp diệt muỗi như: bình xịt, thắp hương muỗi, phun thuốc chống muỗi... + Đậy kín tất cả các dụng cụ chứa nước để muỗi không vào đẻ trứng. + Thả cá hoặc mê zô vào các dụng cụ chứa nước lớn (bể, giếng, chum, vại...) để diệt lăng quăng/bọ gậy. + Thay rửa các dụng cụ chức nước vừa và nhỏ (lu, khạp…) hàng tuần. + Phát quang bụi rậm. + Vệ sinh nơi ở sạch sẽ, thoáng mát. + Thu gom, hủy các vật dụng phế thải trong nhà và xung quanh nhà như chai, lọ, mảnh chai, mảnh lu vỡ, ống bơ, vỏ dừa, lốp/vỏ xe cũ, hốc tre, bẹ lá..., dọn vệ sinh môi trường, lật úp các dụng cụ chứa nước khi không dùng đến. + Bỏ muối hoặc dầu vào bát nước kê chân chạn/tủ đựng chén bát, thay nước bình hoa/bình bông. +Tích cực phối hợp với chính quyền và ngành y tế trong các đợt phun hóa chất phòng, chống dịch sốt xuất huyết.  + Đối với trẻ em, không cho trẻ hoạt động ở các nơi có môi trường tối tăm, ẩm thấp, ao tù nước đọng. + Nên buông màn khi ngủ cả ngày lẫn đêm để tránh muỗi. + Mặc quần áo dài tay. + Ngủ trong màn/mùng kể cả ban ngày. + Dùng bình xịt diệt muỗi, hương muỗi, kem xua muỗi, vợt điện diệt muỗi... + Dùng rèm che, màn tẩm hóa chất diệt muỗi. + Cho người bị sốt xuất huyết nằm trong màn, tránh muỗi đốt để tránh lây lan bệnh cho người khác. |
|  |

**IV. HỒ SƠ DẠY HỌC**

1. **NỘI DUNG DẠY HỌC CỐT LÕI**

|  |  |
| --- | --- |
| **ÔN TẬP CHUYÊN ĐỀ 2** | |
| 1. Hệ thống hóa kiến thức | Sách chuyên đề học tập sinh 11 trang 55 |
| 1. Bài tập | Sách chuyên đề học tập sinh 11 trang 56 |

1. **CÁC HỒ SƠ KHÁC**

* **Sản phẩm:**

+ Sản phẩm 1: Các áp phích học sinh thiết kế với nội dung trọng tâm là phần hệ thống hóa kiến thức chuyên đề 2

+ Sản phẩm 2: Câu trả lời các câu hỏi phần bài tập

+ Sản phẩm 3: Câu trả lời giải quyết tình huống phần vận dụng

* **Công cụ đánh giá:**

+ Công cụ 1: Thang đo đánh giá sản phẩm hệ thống hóa kiến thức chuyên đề 2 của các nhóm

(phụ lục 1)

+ Công cụ 2: Bảng đánh giá kĩ năng làm việc nhóm của học sinh (phụ lục 2)

+ Công cụ 3: Bảng nhận xét, đánh giá kết quả trả lời câu hỏi của các nhóm (phụ lục 3)